

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302664945 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 31/07/2002, thay đổi lần thứ 17 ngày 31/10/2013)



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

Địa chỉ: Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3979.8750

Fax: (08) 3979.8753

Website: www.cagipharm.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Ông Dương Minh Dũng

Số điện thoại: (08) 3979 8750

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số fax: (08) 3824 8655

TP.Hồ Chí Minh, tháng 06/2015

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0302664945 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM
cấp lần đầu ngày 31/07/2002, thay đổi lần thứ 17 ngày 31/10/2013)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CỦA CÁC CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CỬA NIÊM YẾT (UPCOM)

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ
- Loại cổ phiếu : Cổ phần phổ thông
- Mã cổ phiếu : CGP
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: 10.735.708 cổ phần.
- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch: 107.357.080.000 đồng.

Tổ chức phát hành:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

Địa chỉ: Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô
Hiển Thành, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3979.8750

Fax: (08) 3979.8753

Website: www.cagipharm.com.vn

Tổ chức tư vấn:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 5A, Master Building , 41 - 43 Trần Cao Vân, Phường 6,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (08) 3825.8106

Fax: (08) 3824.8655

Website: www.asias.com.vn

MỤC LỤC



I.	NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .	4
II.	CÁC KHÁI NIỆM.....	5
III.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển;	6
1.1	<i>Thông tin chung về doanh nghiệp..</i>	6
1.2.	<i>Thông tin chung về chứng khoán đăng ký giao dịch.....</i>	7
1.3	<i>Quá trình hình thành và phát triển.....</i>	8
1.4	<i>Quá trình tăng vốn.....</i>	9
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	9
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	10
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	13
4.1	<i>Cơ cấu cổ đông:.....</i>	13
4.2	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty: Không.....</i>	14
4.3	<i>Danh sách cổ đông sáng lập:</i>	14
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	14
5.1.	<i>Danh sách Công ty mẹ:</i>	15
5.2	<i>Danh sách công ty con, công ty liên doanh liên kết:.....</i>	15
6.	Hoạt động kinh doanh:	15
6.1	<i>Ngành nghề kinh doanh:.....</i>	15
6.2	<i>Sản phẩm dịch vụ chính:</i>	16
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:.....	17
7.1	<i>Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh:</i>	17
7.2	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:.....</i>	19
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:	20
8.1	<i>Vị thế của công ty so với các đối thủ.....</i>	20
8.2	<i>Thị trường tiêu thụ.....</i>	21
8.3	<i>Đánh giá của về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:</i>	22
9.	Chính sách đối với người lao động:.....	22
9.1	<i>Số lượng người lao động trong Công ty.....</i>	22
9.2	<i>Chính sách nhân sự, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:</i>	23

10. Chính sách cổ tức.....	24
11. Tình hình tài chính hoạt động tài chính.....	25
11.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:.....	25
11.2 Các chỉ số tài chính:	28
12. Tài sản.....	29
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	31
13.1 Kế hoạch sản xuất năm 2015 và 2016.	31
13.2 Định hướng thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015:	32
13.3 Căn cứ để đặt kế hoạch kinh doanh năm 2015 và 2016:	32
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	33
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	33
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty	33
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	33
1. Hội đồng quản trị.....	33
2. Ban kiểm soát	38
3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	41
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	43
V. PHỤ LỤC.....	44

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

Ông Dương Minh Dũng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Cung	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Phan Thị Hồng Liên	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Hồ Xuân Bình	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Ông Đặng Quang Tỷ	Chức vụ: Tổng Giám Đốc
-------------------	------------------------

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ Phần Chứng Khoán ASC tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ Phần Dược phẩm Cần Giờ. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ Phần Dược phẩm Cần Giờ cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

Công ty	:	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ
Tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ
Cagipharma	:	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ
CGP	:	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ
Tổ chức tư vấn/ASC	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (tên cũ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á).
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
TGD	:	Tổng Giám đốc
Phó TGD	:	Phó Tổng Giám đốc
HDQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát
Điều lệ	:	Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ
TSCĐ	:	Tài sản cố định
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
TC-KT	:	Tài chính - Kế toán
TC-HC	:	Tổ chức - Hành chính
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1 Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ
- Tên tiếng Anh : CANGIO PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : CAGIPHARM
- Logo :



- Trụ sở chính : Lầu 2, Khu 2F-C1, Tòa nhà Mirae Bussiness Center, 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 3979 8750 Fax: (08) 3979 8753
- Website : www.cagipharm.com.vn
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Cung** Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Giấy CNĐKKD : số 0302664945 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 31/07/2002, thay đổi lần thứ 17 ngày 31/10/2013.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh dược phẩm và dịch vụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.	4649 (chính)
2	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết . sản xuất dược phẩm.	2100
3	Sản xuất đồ uống không cồn và nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở).	1104
4	Bán buôn thực phẩm:	4632

Stt	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng; đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm (không buôn bán tại trụ sở).	
5	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị y tế	3250
6	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị y tế; bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy ngành công nghiệp	4659
7	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa các thành phần hoóc môn	4669
8	Bán buôn đồ uống	4633
9	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp)	4669
10	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
11	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
13	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa	5210
14	Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
15	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
16	Cho thuê xe có động cơ	7710

Nguồn: Giấy đăng ký kinh doanh của CTCP Dược Phẩm Cần Giờ

1.2 Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Vốn điều lệ đăng ký: 110.000.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ đồng chẵn)
- Vốn điều lệ thực góp: 107.357.080.000 đồng (Một trăm lẻ bảy tỷ ba trăm năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 10.735.708 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Mã chứng khoán: CGP.

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký chứng khoán: Không

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân Công ty là hiệu thuốc huyện Duyên Hải trực thuộc Công ty Dược phẩm Cấp II (nay là Công ty Dược phẩm TP Hồ Chí Minh) vào năm 1982.
- Nhằm thực hiện sự phân cấp ở các ngành, ngày 26/05/1982 Hiệu thuốc huyện Duyên Hải được tách khỏi Công ty Dược phẩm cấp II theo quyết định số 314/QĐ-UB của UBND Huyện Duyên Hải và lấy tên là Công ty Dược phẩm cấp III Huyện Duyên Hải.
- Đến 10/11/1992 Công ty Dược Phẩm Cấp III Huyện Duyên Hải được đổi tên thành Công ty Dược Phẩm trực thuộc UBND huyện Cần Giờ theo quyết định số 2665/QĐ-UB.
- Thực hiện nghị định 388 ngày 20 tháng 11 năm 1991 và nghị định 156/HĐBT ngày 5/5/1992 của chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ban hành quy chế về thành lập và giải thể doanh nghiệp nhà nước, UBND Thành Phố Hồ Chí Minh đã có quyết định 212/QĐ-UB ngày 24/3/1993 về việc thành lập Công Ty Dược phẩm Cần Giờ (từ công ty cũ là Công ty Dược phẩm trực thuộc UBND huyện Cần Giờ) - doanh nghiệp hạch toán độc lập không có hội đồng quản trị.

Công ty Dược phẩm Cần Giờ được thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp theo Quyết định số 1402/QĐ-UB của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 03/04/2012 về việc Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Dược phẩm Cần Giờ thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ. .

- Đến ngày 31 tháng 7 năm 2002, Công ty hoàn thành việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001125 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 5 tỷ đồng, trong đó vốn nhà nước chiếm 29%.



Hình ảnh: Nhà máy sản xuất của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ

1.4 Quá trình tăng vốn

Từ khi chuyển thành CTCP đến nay, Công ty đã thực hiện 1 lần tăng vốn, cụ thể:

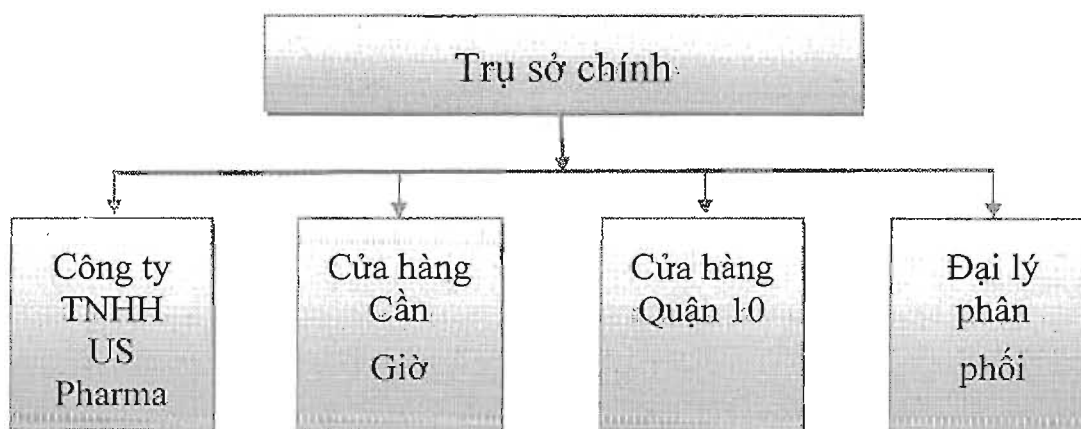
Bảng 2: Quá trình tăng vốn

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	09/07/2008	105.000	110.000	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 01/06/2008 của CTCP Dược phẩm Cần Giờ; Giấy CN ĐKKD thay đổi lần 5 ngày 09/07/2008 do Sở KHĐT Tp.HCM cấp.

Nguồn: CTCP Dược phẩm Cần Giờ

2. Cơ cấu tổ chức công ty

SƠ ĐỒ 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ



Nguồn: CTCP Dược Phẩm Cần Giờ

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ

Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ, các Công ty con và hệ thống cửa hàng, hệ thống phân phối của Công ty.

Công ty TNHH US Pharma

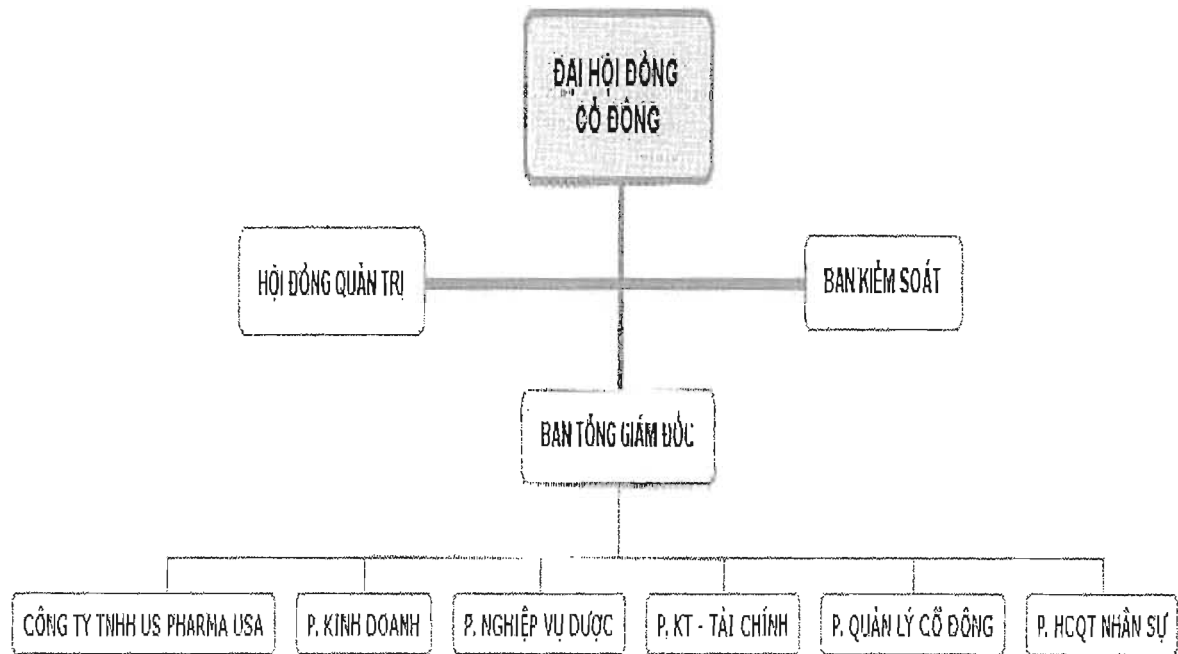
Là Công ty con do Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ đầu tư 100% vốn. Công ty TNHH US Pharma là đơn vị nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm thuốc và thực phẩm chức năng cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước.

Cửa hàng Cần Giờ, cửa hàng Quận 10 và Đại lý phân phối

Là các đơn vị phân phối chính các sản phẩm thuốc và thực phẩm chức năng của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

**SƠ ĐỒ 2: CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ**



Nguồn: CTCP Dược phẩm Cần Giờ

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty cổ phần để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần, các quy chế nội bộ của công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ gồm 5 thành viên:

Bảng 3: Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Dương Minh Dũng	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Trần Cung	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
3	Bà Trần Ngọc Lan Trang	Thành viên HĐQT	Điều hành
4	Ông Ngô Phi Hậu	Thành viên HĐQT	Điều hành
5	Ông Hoàng Mạnh	Thành viên HĐQT	Không điều hành

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty cổ phần. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ gồm 3 thành viên:

Bảng 4: Danh sách các thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Phan Thị Hồng Liên	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Huỳnh Công Triết	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty cổ phần và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của công ty cổ phần.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ gồm 4 thành viên:

Bảng 5: Danh sách các thành viên Ban điều hành

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Trần Cung	Tổng Giám đốc
2	Ông Ngô Phi Hậu	Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách sản xuất
3	Ông Huỳnh Đông Hà	Phó Tổng Giám đốc – Phụ Trách đối ngoại

4	Bà Nguyễn Thị Trang	Phó Tổng Giám đốc – Phụ Trách hành chính, xúc tiến thương mại
---	---------------------	---

Các phòng ban, đơn vị sản xuất

Các phòng, ban đơn vị sản xuất thực hiện chức năng tham mưu, quản lý và trực tiếp sản xuất theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Các phòng ban, đơn vị sản xuất được chia thành 02 khối: Khối phòng ban chức năng và Khối sản xuất trực tiếp.

Khối phòng ban chức năng gồm:

- ✓ Phòng tài chính kế toán,
- ✓ Phòng quản lý cổ đông,
- ✓ Phòng hành chính quản trị nhân sự.

Khối sản xuất gồm:

- ✓ Phòng kinh doanh.
- ✓ Phòng nghiệp vụ dược.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

4.1 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 22/04/2015 (thời điểm chốt danh sách thực hiện lưu ký chứng khoán tập trung tại VSD) cụ thể như sau:

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 22/04/2015

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	1.133	10.669.938	97,00%
	<i>Tổ chức</i>	2	209.586	1,90%
	<i>Cá nhân</i>	1.131	10.460.352	95,10%
2	Cổ đông nước ngoài	4	65.770	0,60%
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	4	65.770	0,60%
3	Cổ phiếu quỹ (*)		264.292	2,40%
	Tổng cộng	1.137	11.000.000	100%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Cần Giờ

Ghi chú: () Báo cáo kiểm toán của CTCP Dược phẩm Cần Giờ có giải trình chi tiết về cổ phiếu quỹ của Công ty với nội dung như sau:*

“Trong năm 2002 Công ty ghi nhận vốn góp của năm (05) cổ đông nhưng chưa thu tiền nên “treo” ở tài khoản phải thu khác 4.258.914.053 đồng, tương đương

264.292 cổ phần. Sau đó, cổ đông cũng không góp tiền, việc này không phù hợp với quy định. Nay Công ty tạm phân loại số cổ phần đó thành cổ phiếu quỹ để xóa khoản phải thu không thu được tiền. Mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần”.

Trên cơ sở ý kiến của đơn vị kiểm toán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp nhận cho Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ được lưu ký chứng khoán với tổng vốn thực góp tương ứng với số cổ phần là 10.735.708 cổ phần (không ghi nhận 264.262 cổ phiếu quỹ của Công ty) ”.

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Tại thời điểm 22/04/2015 Công ty không có cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên.

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng 7: Cổ đông sáng lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 22/04/2015

Stt	Cổ đông sáng lập (*)	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (CP)	% trên vốn điều lệ
1	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Vốn nhà nước)	18-20 Nguyễn Trường Tộ, P.12, Q.4, Tp.HCM	156.361	1,42%
2	Lê Minh Trí	42/290 Hoàng Hoa Thám, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	161.753	1,47%
3	Lê Xuân Kiên	322/24 I Huỳnh Khương An, P.5, Q.Gò Vấp, Tp.HCM	144.399	1,31%
4	Ngô Phi Hậu	18A/38/14 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, Tp.HCM	126.309	1,15%
5	Nguyễn Thị Trang	204/29 Nơ Trang Long, P.12, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	161.752	1,47%
6	Trần Ngọc Lan Trang	5/8 Trần Cao Vân, P.12, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM	142.596	1,30%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Cần Giờ

Ghi chú: (*) CTCP Dược phẩm Cần Giờ bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 31/07/2002. Đến thời điểm hiện tại, toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập đều đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật

- 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

5.1 Công ty mẹ

Không có

5.2 Công ty con

- Tên công ty: Công ty TNHH US Pharma USA
- Địa chỉ: Lô B1-10, KCN Tây Bắc Củ Chi, Ấp Bàu Tre 2, Xã Tân Hội An, H.Củ Chi, Tp.HCM.

Giấy đăng ký kinh doanh số 0310976553 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/07/2011, thay đổi lần thứ 4 ngày 14/04/2014

- Vốn điều lệ đăng ký: 108.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 33.348.210.645 đồng.
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty góp vốn: 100%
- Hoạt động kinh doanh chính:

Bảng 9: Ngành nghề kinh doanh Công ty TNHH US Pharma USA

Stt	Tên ngành
1	Sản xuất thuốc
2	Sản xuất nước khoáng, nước uống đóng chai
3	Sản xuất thực phẩm chức năng
4	Xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc
5	Bán buôn thực phẩm chức năng, đồ ăn dinh dưỡng

Nguồn: CGP

6. Hoạt động kinh doanh**6.1 Ngành nghề kinh doanh**

Bảng 10: Ngành nghề kinh doanh

Stt	Tên ngành
1	Kinh doanh dược phẩm và dịch vụ y tế
2	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết : sản xuất dược phẩm.
3	Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở).
4	Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng (không buôn bán tại trụ sở)

Stt	Tên ngành
5	Sản xuất trang thiết bị y tế.
6	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị y tế; bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy ngành công nghiệp.
7	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa các thành phần hoặc món.
8	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh

Nguồn: CTCP Dược phẩm Cần Giờ

6.2 Sản phẩm dịch vụ chính

Hoạt động kinh doanh của Công ty là kinh doanh dược phẩm sản xuất tại nhà máy US Pharma USA đạt tiêu chuẩn WHO - GMP thuộc sở hữu 100% của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ

Mặc dù nhà máy sản xuất thuốc của Công ty TNHH US Pharma USA mới đi vào hoạt động từ đầu năm 2008, danh mục sản phẩm thuốc của nhà máy đến nay bao gồm hơn 180 loại sản phẩm. Các sản phẩm dạng viên nang mềm, viên nén sủi và nhất là thuốc gói bột cho trẻ em được khách hàng trên toàn quốc tín nhiệm và ủng hộ.

Cùng với việc kinh doanh thuốc do nhà máy sản xuất, Công ty cũng thực hiện việc kinh doanh thuốc nhập khẩu của các hãng sản xuất thuốc trên thế giới.

Bên cạnh đó sản phẩm thực phẩm chức năng với mẫu mã đẹp, chất lượng đảm bảo đang được người tiêu dùng cả nước lựa chọn.

Hình ảnh một số sản phẩm sản xuất của Cagipharm



7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh theo báo cáo tài chính Công ty mẹ:

Bảng 11: Tình hình kinh doanh Công ty mẹ 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	Quý 1/2015
Tổng giá trị tài sản	256.653	254.925	(0,67)%	263.852
Doanh thu thuần	42.326	79.266	87,27%	22.098
Lợi nhuận gộp	21.655	39.763	83,62%	9.657
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(16.431)	1.064	N/A	2.452
Lợi nhuận khác	6.983	(185)	N/A	361
Lợi nhuận trước thuế	(9.448)	879	N/A	2.812
Lợi nhuận sau thuế	(9.448)	879	N/A	2.812
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	(860)	82	-	262

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2013, năm 2014, và Quý 1/2015 của CGP

Kết quả hoạt động kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất:

Bảng 12: Tình hình kinh doanh hợp nhất 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	Quý 1/2015
Tổng giá trị tài sản	283.162	304.370	7,49%	316.158
Doanh thu thuần	168.555	246.927	47,44%	66.060
Lợi nhuận gộp	39.848	61.657	54,73%	14.674
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(15.948)	2.062	N/A	2.635
Lợi nhuận khác	7.044	(287)	N/A	360
Lợi nhuận trước thuế	(8.905)	1.775	N/A	2.995
Lợi nhuận sau thuế	(9.059)	1.556	N/A	2.995
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ CGP (*)	(9.059)	1.556	N/A	2.995
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Giá trị sổ sách cổ phiếu	(824)	145	-	279

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	Quý 1/2015
(đồng/cổ phiếu)				

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, năm 2014 và quý 1/2015 của CGP

Ghi chú: Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ hiện đang có một Công ty con với tỷ lệ sở hữu 100% là Công ty TNHH US Pharma USA. Vì vậy, báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty không phát sinh phần lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số.

Một số nội dung ý kiến ngoại trừ của kiểm toán cho năm tài chính 2014

1. Báo gồm trung giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/12/2014, có số hàng tồn kho bị hư và quá hạn sử dụng là 5.891.959.350 đồng. Công ty không lập dự phòng giảm giá đối với hàng tồn kho bị hư và quá hạn sử dụng.
2. Trong khoản mục Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết tại ngày 31/12/2014 và 31/12/2013 có số tiền 6.000.000.000 đồng đầu tư vào Công ty TNHH Bao Bì Văn Cơ. Công ty không đưa ra được bằng chứng phù hợp để làm cơ sở hạch toán số tiền này.
3. Số dư các khoản mục phải thu tại ngày 31/12/2014 là 91.901.120.108 đồng chưa được xác nhận đầy đủ và chúng tôi cũng không thể xác minh số dư này bằng các thủ tục kiểm toán khác. Tương tự, số dư các khoản phải trả tại 31/12/2014 là 99.295.895.587 đồng chưa được xác nhận đầy đủ và chúng tôi cũng không thể xác minh số dư này bằng các thủ tục kiểm toán khác.
4. Số dư khoản mục cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2014 là 4.258.914.058 đồng được Công ty ghi nhận trong năm 2013. Việc ghi nhận này chưa phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Những nhân tố thuận lợi:

- Trải qua 32 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Dược phẩm Cần Giờ với thương hiệu Us Pharma đã và đang trở thành một thương hiệu uy tín hàng đầu trong ngành dược Việt Nam.
- Các sản phẩm của US Pharma USA được khách hàng và người tiêu dùng đánh giá cao về chất lượng.
- Ban lãnh đạo Công ty là những người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm lâu năm trong ngành.

- Đội ngũ nhân sự sản xuất có trình độ chuyên môn cao, ổn định và nằm trong top đầu của những nhà máy sản xuất đạt chuẩn GMP tại Việt Nam.
- Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014 có sự tăng trưởng tốt cả về doanh thu và lợi nhuận. Thị trường tiêu thụ cả trong nước và xuất khẩu ngày càng mở rộng.

Những nhân tố khó khăn:

- Hoạt động kinh doanh từ năm 2013 trở về trước không hiệu quả; Công ty bị âm vốn chủ sở hữu.
- Cơ cấu nợ vay chiếm tỷ trọng cao trong tổng nguồn vốn của Công ty. Chi phí lãi vay và các khoản vay đến hạn phải thanh toán gây áp lực lớn đến tài chính Công ty. Tuy nhiên, được sự hỗ trợ của các Ngân hàng trong việc cho cơ cấu lại các khoản vay nên tình hình tài chính của Công ty từng bước được cải thiện đáng kể.
- Tính cạnh tranh của ngành dược ngày càng cao. Điều này đòi hỏi Công ty phải chú trọng hoạt động marketing, mở rộng thị trường,... bên cạnh việc không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu và thị hiếu người tiêu dùng.
- Đặc thù của công ty trong ngành dược đòi hỏi nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao. Việc tìm kiếm, tuyển dụng nguồn nhân lực này khá khó khăn do phần lớn các ứng viên chưa có nhiều kinh nghiệm hoặc không đáp ứng các yêu cầu tuyển dụng của Công ty.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty so với các đối thủ

- Trải qua hơn 32 năm hình thành và phát triển, với hơn 12 năm hoạt động dưới loại hình Công ty cổ phần, Cagipharma với thương hiệu US Pharma USA đã và đang trở thành một thương hiệu uy tín trong ngành tại Việt Nam.
- Nhà máy sản xuất của công ty đạt chuẩn và được cấp giấy chứng nhận GMP-WHO.
- Công ty được cấp chứng nhận FDA Hoa Kỳ cho các sản phẩm thực phẩm chức năng.
- Các sản phẩm của Công ty được khách hàng trong và ngoài nước đánh giá cao về chất lượng.
- Thị trường tiêu thụ của Công ty ngày càng mở rộng.

Lễ ký kết hợp tác giữa Cagipharm và US Pharma



Chứng nhận FDA Hoa Kỳ

Giấy chứng nhận WHO - GMP



8.2 Thị trường tiêu thụ

Việt Nam được đánh giá là một trong những thị trường dược phẩm hấp dẫn với các đặc điểm: quy mô dân số khá lớn, tăng nhanh và ý thức bảo vệ sức khỏe của người dân ngày càng được nâng cao. Việt Nam xếp thứ 13/175 quốc gia trên thế giới về tốc độ tăng trưởng ngành dược, bình quân khoảng 17% - 20% giai đoạn năm 2009 – năm 2013, cao hơn mức 10% - 14% của các nước đang phát triển và 2% của thế giới. Về dài hạn, DMI dự báo tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành dược Việt Nam giai đoạn năm 2014 – năm 2017 là 15,5%/năm (1).

¹ Nguồn: Cafe.vn (Báo cáo phân tích ngành dược quý 1/2015)

Ngày 10/01/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược phát triển quốc gia ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020. Trong đó: định hướng ưu tiên phát triển ngành dược nội địa với mục tiêu đưa tỷ lệ thuốc sản xuất trong nước trên tổng giá trị thuốc từ 50% hiện tại lên 80% trong năm 2020.

Điều này cho thấy tiềm năng phát triển của ngành dược Việt Nam là rất lớn. Tuy nhiên, ngành dược Việt Nam cũng đang gặp phải nhiều khó khăn và thách thức như: khả năng chi trả cho thuốc của người dân còn thấp; thiếu cơ chế kiểm soát giá; thuốc giả...

3.3 Đánh giá của về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Trên cơ sở nhận định thị trường và tiềm năng phát triển của ngành dược Việt Nam và thế giới, Cagipharin đã và đang từng bước thực hiện định hướng phát triển kinh doanh trong sự phù hợp với nội lực và khả năng của Công ty:

- Xây dựng nhà máy sản xuất hiện đại, đạt tiêu chuẩn chất lượng với đầy đủ tất cả các dây chuyền sản xuất trong 04 phân xưởng: nonbeta, cephalos, đông dược và thực phẩm chức năng.
- Không ngừng đầu tư máy móc thiết bị nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm sản xuất đạt tiêu chuẩn, chất lượng và kỹ thuật.
- Nghiên cứu các công thức và sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm và chủng loại đáp ứng nhu cầu và thị hiếu người tiêu dùng.
- Chủ động nguồn nguyên liệu; chú trọng với xu hướng gia tăng tỷ lệ nội địa hóa nguồn nguyên liệu trong nước cấu thành giá trị sản phẩm.
- Mở rộng, gia tăng độ bao phủ thị trường tại khắp các tỉnh thành trong nước. Tiếp tục củng cố và phát triển việc xuất khẩu sản phẩm sang các nước trong khu vực Đông Nam Á.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Tại thời điểm ngày 30/06/2015, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách lao động của Công ty là 325 người (bao gồm cả công ty con Us Pharma). Trong đó cơ cấu như sau.

Bảng 13: Tình hình lao động tại thời điểm 30/06/2015

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
- Trên đại học và đại học	70	21,54%
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	149	45,85%
- Đã qua đào tạo tại các trường dạy nghề	29	8,92%
- Khác	77	23,69%
Tổng	325	100%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Cần Giờ

9.2 Chính sách nhân sự, đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút và đào tạo lao động giỏi lên vị trí lãnh đạo trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc:
 - o Đối với nhân viên khối hành chính gián tiếp thì thời gian làm việc không quá 8h/ngày và 40h/tuần, làm việc từ 8h00 đến 12h00 và 13h đến 17h00.
 - o Đối với nhân viên khối trực tiếp thì thời gian làm việc theo ca theo quy định pháp luật hiện hành.
- Nghỉ phép, lễ, tết. Nhân viên công ty được nghỉ lễ, tết theo đúng quy định của nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo đúng quy định của nhà nước.
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc; cụ thể: Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách phát triển nguồn nhân lực:

- Công ty luôn quan tâm tới công tác phát triển nguồn nhân lực, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên trẻ, năng động, có năng lực, có chuyên môn cao.
- Công tác tuyển dụng luôn được Công ty quan tâm và xem là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu giúp tổ chức có được lực lượng lao động giỏi. Với hệ thống các tiêu chí và yêu cầu cụ thể cho từng chức danh, Công ty đã thực hiện tốt công tác tuyển dụng trong các năm qua.

- Hàng năm, Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm cho cán bộ công nhân viên theo nhiều hình thức đào tạo.
- Công ty tập trung cải thiện điều kiện làm việc, chế độ, chính sách, từng bước tạo dựng văn hóa doanh nghiệp. Đến nay Công ty đã có một đội ngũ cán bộ quản lý kinh doanh, đội ngũ nhân viên trẻ, lành nghề, có kinh nghiệm, đầy tâm huyết, năng động và chuyên nghiệp được các khách hàng đánh giá cao.

Chính sách lương thưởng, trợ cấp

- Căn cứ vào doanh thu, năng lực và hiệu quả công việc của nhân viên, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm như: thưởng tháng lương 13, thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban có thành tích xuất sắc,...
- Tiền lương bình quân cán bộ công nhân viên của Công ty trong năm 2014 là 5.817.800 đồng/tháng, tăng 5,2% so với lương bình quân năm 2013.

Bảng 14: Lương bình quân*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Lương bình quân tháng	5.526.910	5.817.800	5.817.800

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, năm 2014 và quý 1/2015 của CGP***10. Chính sách cổ tức**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định và chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Việc chi trả cổ tức được thực hiện căn cứ tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết định của Hội đồng quản trị sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong 3 năm gần đây, hoạt động kinh doanh của công ty còn khoản lỗ lũy kế lớn nên Công ty không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.

Trong những năm tiếp theo, trọng tâm của Công ty tập trung vào việc hoạt động kinh doanh hiệu quả, từng bước thoát lỗ lũy kế.

11. Tình hình tài chính hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Tỷ lệ khấu hao tài sản cố định được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với thời gian khấu hao tài sản cố định đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Bảng 15: Thời gian khấu hao tài sản cố định

S/tt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
I.	Tài sản cố định hữu hình	
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 10
2	Máy móc, thiết bị	03 – 06
3	Phương tiện vận tải	10 – 12
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 – 03
II.	Tài sản cố định vô hình	-

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Hoạt động kinh doanh của Cagipharma từ năm 2013 trở về trước không hiệu quả. Công ty hiện có khoản lỗ lũy kế tính đến ngày 31/12/2015 là 110.708 triệu đồng. Điều này gây nhiều khó khăn cho Công ty trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn cho Ngân hàng (đặc biệt từ năm 2013 trở về trước). Tuy nhiên, Công ty luôn nỗ lực trong việc thực hiện việc thanh toán các khoản nợ vay cho Ngân hàng và được các ngân hàng tin tưởng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã và đang được các ngân hàng hỗ trợ cho cơ cấu lại các khoản vay với thời hạn phù hợp nhằm giúp Công ty có dòng tiền ổn định cho hoạt động kinh doanh.

c. Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn tuân thủ thực hiện các thủ tục kê khai nộp thuế theo quy định hiện hành. Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế đến thời điểm 31/03/2015 như sau:

Bảng 16: Số dư thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Thuế thu nhập doanh nghiệp	107	165	-
Thuế giá trị gia tăng	-	2.661	2.188
Thuế nhà đất		4	1
Thuế thu nhập cá nhân	21	161	435
Các loại thuế khác	679	711	750
Cộng	807	3.702	3.378

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, năm 2014 và Quý 1/2015 của CGP

Trích lập các Quỹ:

Việc trích lập quỹ của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ.

Bảng 17: Tình hình trích lập quỹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.745)	(1.646)	(1.650)
Quỹ đầu tư phát triển	1.892	2.061	2.556
Quỹ dự phòng tài chính	516	584	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, năm 2014 và Quý 1/2015 của CGP

d. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Bảng 18: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Công ty TNHH Bao bì Văn Cơ	6.000	6.000	6.000
Cộng	6.000	6.000	6.000

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, năm 2014 và Quý 1/2015 của CGP

e. Các khoản phải thu

Bảng 19: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Phải thu khách hàng	70.078	80.618	96.901
Trả trước cho người bán	1.285	2.944	4.312
Các khoản phải thu khác	8.378	8.339	8.647
Dự phòng phải thu khó đòi	-	(265)	(265)
Tổng	79.741	91.636	109.590

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, năm 2014 và Quý 1/2015 của CGP

f. Hàng tồn kho

Bảng 20: Hàng tồn kho

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
Hàng tồn kho	96.594	113.408	101.665
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.616)	(15)	(15)
Tổng	94.978	113.393	101.650

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, năm 2014 và Quý 1/2015 của CGP

g. Các khoản phải trả

Bảng 21: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
1	Nợ ngắn hạn	235.544	254.932	232.991
1.1	Vay nợ ngắn hạn	71.104	65.119	35.800
1.2	Phải trả người bán	75.079	77.745	79.449
1.3	Người mua trả tiền trước	11.592	18.134	21.524
1.4	Thuế và các khoản phải nộp NN	807	3.702	3.378
1.5	Phải trả người lao động	5.360	5.857	2.145
1.6	Chi phí phải trả	70.192	82.604	82.104
1.7	Phải trả, phải nộp khác	3.156	3.417	4.716
1.8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(1.745)	(1.647)	(1.650)

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	31/03/2015
2	Nợ dài hạn	51.360	51.759	82.540
	Tổng cộng	286.904	306.691	315.531

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013, năm 2014 và Quý 1/2015 của CGP

11.2 Các chỉ số tài chính

Bảng 22: Các chỉ số tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn : <i>Tài sản lưu động / Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,81	0,85
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản lưu động - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,40	0,40
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	1,01	1,01
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	Lần	-	-
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (lần): <i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần	1,57	1,78
+ Doanh thu thuần / Vòng tài sản bình quân	Lần	0,60	0,84
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	(5,41)%	0,63%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	%	-	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	(3,20)%	0,53%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	(9,52)%	0,84%

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013 và năm 2014 của CGP

Ghi chú: () Do nguồn vốn chủ sở hữu của Cagipharma năm 2013 và năm 2014 lần lượt (3.742) tỷ đồng và (2.322) tỷ đồng nên các chỉ tiêu về hệ số nợ/vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu trong trường hợp này không có ý nghĩa về mặt tài chính và không thể hiện vào bảng các chỉ số tài chính.*

12. Tài sản

Tình hình khấu hao tài sản cố định đến thời điểm 31/12/2014

Bảng 23: Tài sản cố định

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chi tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	TSCĐ hữu hình	104.827	42.222	62.605
1.1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	43.394	18.675	24.719
1.1	Máy móc thiết bị	55.990	20.276	35.713
1.2	Phương tiện vận tải	4.814	2.642	2.172
1.3	CCDC quản lý	628	628	-
2	TSCĐ vô hình	-	-	-
Tổng cộng		104.827	42.222	62.605

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và Quý 1/2015 của CGP

Bảng 24: Một số tài sản có giá trị tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Diễn giải	Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại
01	Xây lắp nhà máy sản xuất dược phẩm.	11.550	1.033	10.517
02	Hệ thống điện hòa cung cấp khí sạch.	11.490	1.027	10.463
03	Đường dây trung thế ngầm & trạm biến thế.	6.355	2.999	3.356
04	Máy đóng nang tự động (Phân xưởng Cephalosporin).	996	424	572
05	Máy ép viên nang mềm (Phân xưởng Nonbetalactam).	1.762	928	834
06	Máy ép vỉ tự động (Phân xưởng Nonbetalactam).	2.218	998	1.220
07	Máy rửa chai lọ (Phân xưởng thuốc tiêm).	2.082	1.096	986
08	Hệ thống PHLC (Phòng kiểm tra chất lượng).	968	510	458
09	Xe nâng (Kho)	434	229	205
10	Máy nén khí (Phòng cơ điện)	648	231	417
11	Máy đóng gói trực vít (Phân xưởng đông)	690	23	667

Stt	Diễn giải	Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại
	dược)			
12	Xe Innova 52U-5257	607	365	242

Nguồn: CTCP Dược phẩm Cần Giờ

Tình hình khấu hao tài sản cố định đến thời điểm 31/03/2015

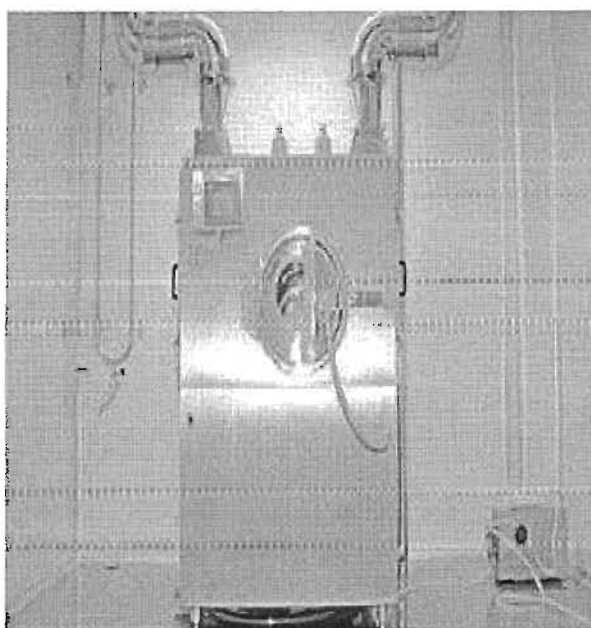
Bảng 25: Tài sản cố định

Đơn vị tính: triệu đồng

Su	Chi tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	TSCĐ hữu hình	106.320	44.233	62.087
1.1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	43.395	19.533	23.861
1.1	Máy móc thiết bị	54.942	21.329	33.613
1.2	Phương tiện vận tải	7.355	2.741	4.613
1.3	CCDC quản lý	628	628	-
2	TSCĐ vô hình	-	-	-
	Tổng cộng	106.320	44.233	62.087

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 1/2015 của CGP

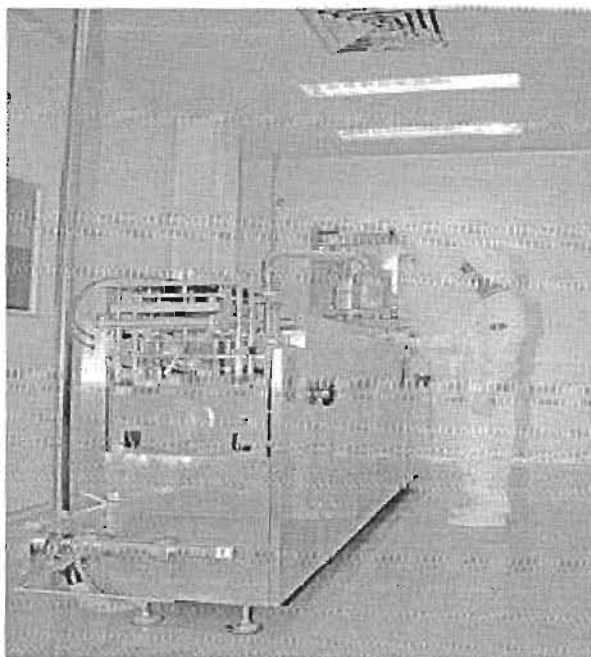
Một số hình ảnh về tài sản cố định và trình độ công nghệ của Cagipharma



Máy bao phim



Máy dập viên



Máy ép vi bầm



Máy đóng tube kẽm

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch sản xuất năm 2015 và 2016

Bảng 26: Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015		Kế hoạch năm 2016	
			Giá trị	% tăng giảm/ 2014	Giá trị	% tăng giảm/ 2015
1	Doanh thu thuần	246.927	269.685	9,22%	296.654	10%
2	Lợi nhuận sau thuế	1.556	4.887	214,14%	7.331	50%
3	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,63%	1,81%	187,63%	2,47%	36,00%
4	Vốn điều lệ (*)	110.000	110.000	0,00%	110.000	0,00%
5	Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ	1,41%	4,44%	214,14%	6,66%	50,10%
6	Cổ tức	0%	0%	0%	0%	0%

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông CGP năm 2015 và dự kiến kế hoạch năm 2016

Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế của Công ty đến 31/12/2014 âm trên 110 tỷ đồng. Mục tiêu trọng tâm trong 5 năm tới của Công ty là đưa lợi nhuận chưa phân phối

lũy kế của Công ty về số dương. Vì vậy, những năm tiếp theo Công ty sẽ hạn chế thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt.

13.2 Định hướng thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015 – năm 2016

a. Về sản xuất:

- Xây dựng mới phân xưởng thực phẩm chức năng; trang bị thêm một số máy móc thiết bị cho phân xưởng Nonbeta, Cephalos nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu thụ ngày càng tăng.

Tích cực thực hiện sản xuất, quảng bá thương hiệu nhằm đẩy mạnh hoạt động gia công, và tiêu thụ sản phẩm đông dược.

- Nghiên cứu các sản phẩm, công thức mới phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh.

b. Về kinh doanh:

- Xây dựng chiến lược bán hàng cho sản phẩm đông dược.
- Phát triển hệ thống phân phối tại các tỉnh thành, đặc biệt là các khu vực trọng điểm như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Miền Đông Nam Bộ nhằm khai thác doanh số tối đa và tăng độ bao phủ.
- Thực hiện mạnh mẽ việc đấu thầu thuốc vào khu vực bệnh viện, cơ sở điều trị trên cả nước.
- Tiếp tục củng cố và phát triển thị trường xuất khẩu tại Campuchia, Trung Quốc, Myanmar. Từng bước tiếp cận thị trường Philippin, Lào...

c. Về tài chính:

- Hoàn thành phương án tái cơ cấu tài chính Cagipharma (phương án huy động vốn, kêu gọi đầu tư vào Us Pharma...) nhằm giúp Công ty ổn định về tài chính và đầu tư cho dự án xây dựng phân xưởng thực phẩm chức năng.
- Tập trung thu hồi các khoản nợ phải thu, đặc biệt là các khoản chậm thanh toán.
- Kiểm soát và thực hiện tiết kiệm chi phí hợp lý, đặc biệt là chi phí về giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính... nhằm hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh nhằm gia tăng lợi nhuận.
- Từng bước giảm dần các khoản nợ vay có phát sinh chi phí tài chính.

13.3 Căn cứ để đạt kế hoạch kinh doanh năm 2015 và 2016:

- Căn cứ kết quả khả quan từ lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2014.

- Căn cứ đánh giá về tăng trưởng của thị trường ngành dược và định hướng kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2015.
- Cagipharma tin tưởng vào khả năng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2015 và năm 2016.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Chiến lược đầu tư phát triển: Đầu tư phát triển phần xưởng thực phẩm chức năng, đầu tư máy móc thiết bị công nghệ hiện đại cho nhà máy Us Pharma với mục tiêu các sản phẩm sản xuất của Công ty đạt tiêu chuẩn và chất lượng theo chuẩn quốc tế.
- Chiến lược thị trường: Tiếp tục mở rộng thị trường truyền thống, tăng cường thâm nhập thị trường mới, trong đó: chú trọng và đẩy mạnh thị trường bệnh viện và phòng khám lớn trong phạm vi cả nước.
- Chiến lược tài chính: Thực hiện tái cấu trúc tài chính của Công ty thông qua các phương án tăng vốn, kêu gọi góp vốn nhằm giúp Công ty cải thiện nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty phải luôn chú trọng các biện pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh nhằm giúp công ty nâng cao hiệu quả và lợi nhuận nhằm tạo niềm tin cho cổ đông và nhà đầu tư.
- Chiến lược con người: Nguồn nhân lực được xem như là chìa khóa cho sự tồn tại và phát triển của Công ty. Công tác quản trị nguồn nhân lực, đào tạo đội ngũ công nhân viên chuyên nghiệp, yêu nghề, tìm ra đội ngũ quản lý phù hợp, giỏi chuyên môn, có đạo đức luôn là yếu tố hàng đầu trong định hướng phát triển và thực hiện của Cagipharma.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Bảng 26: Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị		

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Dương Minh Dũng	Chủ tịch HĐQT	
2	Trần Cung	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành
3	Trần Ngọc Lan Trang	Thành viên HĐQT	Điều hành
4	Ngô Phi Hậu	Thành viên HĐQT	Điều hành
5	Hoàng Mạnh	Thành viên HĐQT	Không điều hành

1. Ho và tên : **DUƠNG MINH DŨNG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh : 24/02/1976

Nơi sinh : Kiên Giang

Số CMND : 371027898 Cấp ngày : 15/11/2011 Tại : CA Kiên Giang

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 871/24/11 Lê Văn Lương - Ấp 4 – Nhơn Đức – Nhà Bè

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan :

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình ôn luyện thi:

- 6/2001 – 11/2003 : Nhân viên Công ty Quốc Doanh đánh cá Kiên Giang
- 12/2003 – 10/2007 : Nhân viên Công ty Xây dựng Kiên Giang
- 12/2007 – 9/2008 : Trợ lý TGĐ Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Hoàng Long
- 9/2008 – 12/2009 : GĐ Công ty TNHH Sài Gòn Đông
- 12/2009 – 7/2012 : GĐ Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Quỳnh Anh
- 7/2012 – Nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược Phẩm Cần Giờ

Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác :

Số cổ phần nắm giữ: _____ cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 22.205 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2. Họ và tên : TRẦN CUNG

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/05/1962

Nơi sinh : Bình Định

Số CMND : 024338254 cấp ngày 06/04/2005 tại : CA. TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 259/20 AE Cách Mạng Tháng 8, P.7, Q.Tân Bình, TP.HCM

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Dược sĩ

Quá trình công tác:

- Từ 01/1986 – 12/2001 : Làm việc tại Doanh nghiệp tư nhân phân phối thuốc
- Từ 01/2002 – 12/2008: Làm việc tại Công ty Dược phẩm Quận 10
- Từ 01/2009 – 08/2009 : Làm việc tại Công ty Dược phẩm Sapharco
- Từ 09/2009 – 10/2010 : Phó Giám đốc Công ty CP Sapharco MED
- Từ 11/2010 – 07/2012 : Phó Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Q.10
- Từ 08/2012 – nay : TGD Công ty CP Dược Phẩm Cần Giờ

Chức vụ công tác hiện nay : Tổng Giám Đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 103.227 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 20.002 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

3. Họ và tên : TRẦN NGỌC LAN TRANG

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 23/05/1971

Nơi sinh : DakLak

Số CMND : 025178062 cấp ngày 24/07/2009 tại : CA. TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 11 Duy Tân, P.15, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:

Trình độ văn hóa . Đại học

Trình độ chuyên môn : Dược sĩ

Quá trình công tác :

- Từ 04/1994 – 01/1998 : Nhân viên phòng kinh doanh công ty Cagipharin
- Từ 02/1998 – 12/2002 : Trưởng phòng kinh doanh công ty Cagipharin
- Từ 01/2003 – 03/2008 : Phó giám đốc phụ trách kinh doanh công ty Cagipharin
- Từ 04/2008 – 12/2012 : Phó Tổng Giám Đốc phụ trách kinh doanh công ty Cagipharin
- Từ 01/2013 – nay : Giám đốc kinh doanh công ty Cagipharin

Chức vụ công tác hiện nay : Giám đốc kinh doanh công ty Cagipharin

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 142.596 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

4. Họ và tên : **NGÔ PHI HẬU**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/08/1956

Nơi sinh : Quảng Bình

Số CMND : 024042303 cấp ngày 03/07/2002 tại : CA.TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 18/12A/14 Nguyễn Thị Minh Khai, P.Đa Kao, Q.1,
TP.HCM

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:

Trình độ văn hóa : Đại Học

Trình độ chuyên môn : Dược sĩ

Quá trình công tác:

- Từ 10/1985 – 04/ 1991 : Nhân viên Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ
- Từ 05/1991 – 03/1993 : CB CNV Công ty Dược Phẩm Cần Giờ
- Từ 04/1993 – 07/2002: Giám Đốc Công ty Dược Phẩm Cần Giờ
- Từ 08/2002 – 03/2003: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dược Phẩm Cần Giờ
- Từ 10/2003 – 09/201nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Dược Phẩm Cần Giờ.

Từ 10/2011 – đến nay : Giám Đốc Công ty Công ty TNHH US Pharma USA

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất kiêm

Giám đốc công ty TNHH USPHERMA USA

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 126.309 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: cổ phần

Số cổ phân năm giữ của người có liên quan:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

5. Ho và tên : **HOÀNG MÃNG**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/04/1962

Nơi sinh : Huế

Số CMND: 022579095 cấp ngày 10/05/2014 tại : CA.TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 180/10F Lạc Long Quân, P.10, Q.11, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:

Trình độ văn hóa : Thạc sĩ

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Dược khoa

Quá trình công tác :

- Từ 07/1986 – 06/1988 : Trưởng khoa dược Bệnh viện Cao Su Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước
- Từ 07/1988 – 07/2007 : Phó trưởng Khoa Viện kiểm nghiệm Thuốc Trung ương HCM – Bộ Y tế
- Từ 11/2007 – 05/2012 : Tổng giám đốc Công ty CP Dược Phẩm Cần Giờ

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

- T2/2012 – T4/2013; Trưởng bộ phận kế toán Công ty TNHH MTV STYLE TV(Kênh Truyền hình VTV cab 12)
 - T6/2012 – đến nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty Cp Dược Phẩm Cần Giờ
 - T5/2014 – Nay : Kế toán trưởng kiêm kế toán quản trị Công ty TNHH Humana
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Kế toán trưởng kiêm kế toán quản trị Công ty TNHH Humana.

Số cổ phần nắm giữ: 5.292 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.292 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

3. Họ và tên : HUỖNH CÔNG TRIẾT

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh :14/03/1964

Nơi sinh : Thành Phố Hồ Chí Minh

Số CMND : 024843483 cấp ngày 19/12/2007 tại : CA.TPHCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 63A Lạc Long Quân , P.10 , Q. Tân Bình , TP.HCM

Số điện thoại liên lạc : 0918122731

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- 8/1987 – 10/1988.: Nhân viên Phòng Tài Chánh Kế toán Thị xã Tân An , Long An.
- 11/1988 – 6/1995 : Nhân viên Công ty dược Phẩm Califarco USA.
- 7/1995 –7/2004 : Kế toán Trưởng công Ty TNHH Dược Phẩm Bình An.
- 8/2004 -6/2010 : Kế Toán Trưởng Công Ty TNHH Dược Phẩm Xuân Phúc.
- 7/2010 - Đến nay Kế Toán Trưởng Công ty Dược phẩm ROBINSON PHARMA USA.

Chức vụ công tác hiện nay : Kế Toán Trưởng Công Ty Dược Phẩm ROBINSON PHARMA USA.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Trưởng Ban kiểm soát công ty dược YTECO

Số cổ phần nắm giữ:

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 14.019 Cổ Phần
+ Đại diện sở hữu:

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

3. Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Bảng 19: Danh sách Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Cung	Tổng giám đốc	(đã đề cập ở phần HĐQT)
2	Ngô Phi Hậu	Phó Tổng giám đốc	(đã đề cập ở phần HĐQT)
3	Huỳnh Đông Hà	Phó Tổng giám đốc	
4	Nguyễn Thị Trang	Phó Tổng giám đốc	
5	Hồ Xuân Bình	Kế toán trưởng	

1. Họ và tên : **HUỲNH ĐÔNG HÀ**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 04/10/1977

Nơi sinh :

Số CMND : 0241/8037 Cấp ngày : 04/11/2009 tại : CA.TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 4C1 – 10 Sky Garden, Phú Mỹ Hưng, Q.7, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:

Trình độ văn hóa :12/12

Trình độ chuyên môn: kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác :

1/2001 – 12/2003: Trợ lý TGĐ công ty phát triển nhà Tp. HCM

- 2/2004 -10/2008 : Phó TGĐ Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và khai thác công trình giao thông 584

- 12/2008 – 5//2012 : Phó GD BQL XD CB khu vực phía nam Ngân hàng BIDV

- 7/2012 – đến nay : Phó TGĐ phụ trách đối ngoại CTCP Dược phẩm Cần Giờ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2. **Họ và tên : HỒ XUÂN BÌNH**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 07/04/1977

Nơi sinh : TP.HCM

Số CMND : 023016750 cấp ngày 01/09/2011 tại : CA. TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 66/43 Phan Sào Nam, P.11, Tân Đình, TP.HCM

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- Tháng 01/2002 – 10/2004 : Nhân viên kế toán Công ty KD & Phát Triển Nhà Cửu Long.
- Tháng 11/2004 – 12/2008 : Nhân viên kế toán Công Ty TNHH SX –XD - TM Đồng Tâm.
- Tháng 01/2009 – 12/2010 : Kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Thương Mại Đồng Tâm.
- Tháng 01/2010 – 08/2011 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Thương Mại Đồng Tâm.
- Tháng 09/2011 – 04/2012 : Kế toán trưởng Công ty TNHH SX –XD - TM Đồng Tâm.
- Tháng 05/2013 – nay : Kế toán trưởng Công ty CP Dược Phẩm Cần Giờ.

Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Công ty CP Dược Phẩm Cần Giờ.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Tăng cường quản trị công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả
- Dự định xây dựng quy chế quản trị nội bộ theo Luật DN và các văn bản dưới luật hướng dẫn, trong đó quy định rõ chức năng, thành phần, quyền lợi của HĐQT, Ban TGD, BKS...
- Trong khi chưa sửa Điều lệ và chưa có điều kiện họp ĐHĐCĐ, Công ty cam kết tuân thủ Luật DN số 68/2014/QH13

V. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục III: Các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính Quý 1/2015

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 24. tháng 09. Năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DƯƠNG MINH DŨNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

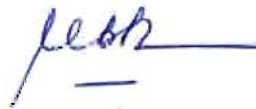
TRẦN CUNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



PHAN THỊ HỒNG LIÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HỒ XUÂN BÌNH

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 24.. tháng 09 Năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG QUANG TÝ